

Hoàng Mai, ngày 04 tháng 6 năm 2019

Số: 328/2019/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 391/2019/TLST-HNGĐ ngày 03/5/2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kiều L, sinh năm 1980

ĐKHKTT: 33 ngõ 21 phố Q, phường V, quận Đ, thành phố Hà Nội

Trú tại: Phòng 202A10 Tập thể M, phường M, quận H, thành phố Hà Nội

Bị đơn: Anh Trương Đức H, sinh năm 1975

ĐKHKTT: Tổ 17A phường M, quận H, thành phố Hà Nội

Trú tại: Số 27 ngõ 139 đường T, phường M, quận H, thành phố Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

CHỊ NGUYỄN THỊ KIỀU L VÀ ANH TRƯƠNG ĐỨC H

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Kiều L và anh Trương Đức H xác nhận trong thời kỳ hôn nhân anh chị có 01 con chung là Trương Nguyễn Bảo H, sinh ngày 25/6/2010.

Giao con chung là Trương Nguyễn Bảo H, sinh ngày 25/6/2010 cho chị Nguyễn Thị Kiều L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ khi

quyết định có hiệu lực pháp luật (ngày 04/6/2019) cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi), hoặc cho đến khi anh chị có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chị L, anh H thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Anh Trương Đức H có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

Chị Nguyễn Thị Kiều L và anh Trương Đức H xác nhận tại thời điểm Tòa án giải quyết ly hôn anh chị không có thai chung.

2.2. Về tài sản chung là động sản và bất động sản:

+ **Về động sản:** Chị Nguyễn Thị Kiều L và anh Trương Đức H xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

+ **Về bất động sản:** Chị Nguyễn Thị Kiều L và anh Trương Đức H xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

2.3. Về khoản nợ chung: Chị Nguyễn Thị Kiều L và anh Trương Đức H xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

2.4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kiều L tự nguyện nộp 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/0004121 ngày 03 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, Hà Nội. Hoàn trả chị Nguyễn Thị Kiều L số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :

- VKSND quận Hoàng Mai
- Các đương sự
- UBND phường M, quận H, Hà Nội
(Giấy chứng nhận kết hôn số 84
quyển số 01/2010 ngày 12/7/2010)
- Lưu hồ sơ

Thẩm phán

Lê Hương Giang